

**BẢNG GIÁ BÁN LẺ CÁC SẢN PHẨM SỮA DÀNH CHO TRẺ EM DƯỚI 06 TUỔI
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN PHONG (HỆ THỐNG SIÊU THỊ MAXIMART) THỰC
HIỆN ĐĂNG KÝ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Thông báo số 5472 /TB-STC ngày 20/6/2014 của Sở Tài chính về giá bán buôn tối đa, giá bán lẻ tối đa và đăng ký giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa trên địa bàn TP.HCM)

Đơn vị tính: đồng/hộp

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Giá bán lẻ (đã bao gồm thuế VAT)
1	Arti Gain 1-3	400g	Hộp	88.500
2	Arti Gain 1-3	900g	Lon	211.800
3	Arti Gain 4-10	400g	Hộp	85.100
4	Arti Gain 4-10	900g	Lon	207.400
5	Arti Grow A+ 123	400g	Hộp	77.100
6	Arti Grow A+ 123	900g	Lon	196.600
7	Arti Grow A+ 456	400g	Hộp	74.100
8	Arti Grow A+ 456	900g	Lon	193.500
9	Arti Dinh dưỡng IQ	400g	Hộp	66.900
10	Arti Dinh dưỡng IQ	900g	Lon	169.000
11	Arti Gold 2	900g	Lon	217.500
12	Arti Gold 4	900g	Lon	213.200
13	Insulac IQ1.400	400g	Lon	199.300
14	Insulac IQ1.900	900g	Lon	401.100
15	Insulac IQ2.400	400g	Lon	195.100
16	Insulac IQ2.900	900g	Lon	398.200
17	Insulac IQ3.400	400g	Lon	179.600
18	Insulac IQ3.900	900g	Lon	365.000
19	Insulac IQ4.900	900g	Lon	321.500
20	Dumex Gold bước 1 cho trẻ 0-6 tháng	400g	Hộp	218.400
21	Dumex Gold bước 1 cho trẻ 0-6 tháng	800g	Hộp	396.900
22	Dumex Gold bước 2 cho trẻ từ 6-12 tháng	400g	Hộp	217.300
23	Dumex Gold bước 2 cho trẻ từ 6-12 tháng	800g	Hộp	396.100
24	Dumex Gold bước 3 hương tự nhiên cho trẻ từ 1-3 tuổi	400g	Hộp	205.900
25	Dumex Gold bước 3 hương tự nhiên cho trẻ từ 1-3 tuổi	800g	Hộp	372.000
26	Dumex Gold bước 3 hương tự nhiên cho trẻ từ 1-3 tuổi	1500g	Hộp	599.200
27	Dumex Gold bước 3 hương Vanilla cho trẻ từ 1-3 tuổi	800g	Hộp	372.000
28	Dumex Fruit & Veg bước 3 cho trẻ từ 1-3 tuổi	400g	Hộp	251.500
29	Dumex Fruit & Veg bước 3 cho trẻ từ 1-3 tuổi	800g	Hộp	451.800
30	Dumex Gold bước 4 hương tự nhiên cho trẻ từ 3-8 tuổi	800g	Hộp	307.300
31	Dumex Gold bước 4 hương tự nhiên cho trẻ từ 3-8 tuổi	1500g	Hộp	464.900
32	Dumex Gold bước 4 hương vanilla cho trẻ từ 3-8 tuổi	800g	Hộp	307.300
33	Dumex Fruit & Veg bước 3 cho trẻ từ 3-8 tuổi	400g	Hộp	212.100
34	Dumex Fruit & Veg bước 3 cho trẻ từ 3-8 tuổi	800g	Hộp	377.100
35	Sữa bột XO 1	400g	Lon	249.000
36	Sữa bột XO 2	400g	Lon	256.000
37	Sữa bột XO 3	400g	Lon	263.000

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Giá bán lẻ (đã bao gồm thuế VAT)
38	Sữa bột XO 4	400g	Lon	270.500
39	Sữa bột XO 2	800g	Lon	472.000
40	Sữa bột XO 3	800g	Lon	486.500
41	Sữa bột XO 4	800g	Lon	500.000
42	Sữa bột IAM 1	400g	Lon	312.000
43	Sữa bột IAM 2	400g	Lon	322.000
44	Sữa bột IAM 3	400g	Lon	334.000
45	Sữa bột IAM 4	400g	Lon	341.000
46	Sữa bột IAM 5	400g	Lon	338.000
47	Sữa bột IAM 2	800g	Lon	616.000
48	Sữa bột IAM 3	800g	Lon	641.000
49	Sữa bột IAM 4	800g	Lon	655.000
50	Sữa bột IAM 5	800g	Lon	652.000
51	Dollac Pro lon 900g	900g	Lon	228.000
52	Dollac Pro lon 400g	400g	Lon	114.000
53	Dollac Gold lon 900g	900g	Lon	198.900
54	Dollac Gold lon 400g	400g	Lon	99.500
55	Dollac Kid 123 lon 900g	900g	Lon	186.000
56	Dollac Kid 456 lon 900g	900g	Lon	186.000
57	Dollac IQ lon 900g	900g	Lon	218.000
58	Dollac IQ lon 400g	400g	Lon	109.000
59	Bột dinh dưỡng Dollac Gạo Sữa 250g	250g	Hộp giấy	45.000
60	Bột dinh dưỡng Dollac Heo rau củ 250g	250g	Hộp giấy	45.000
61	Dollac nguyên kem lon 900g	900g	Lon (hộp)	170.000
62	Dollac nguyên kem lon 400g	400g	Lon (hộp)	85.100
63	Dollac nguyên kem gói 400g	400g	Gói	63.000
64	Sữa bột Humana Expert 1, lon 350g	350g	Lon	237.500
65	Sữa bột Humana Expert 2, lon 350g	350g	Lon	235.000
66	Sữa bột Humana Expert 3, lon 350g	350g	Lon	235.000
67	Sữa bột Humana Expert 4, lon 350g	350g	Lon	231.000
68	Sữa bột Humana Expert 1, lon 800g	800g	Lon	456.000
69	Sữa bột Humana Expert 2, lon 800g	800g	Lon	447.000
70	Sữa bột Humana Expert 3, lon 800g	800g	Lon	447.000
71	Sữa bột Humana Expert 4, lon 800g	800g	Lon	446.500
72	Bột ăn dặm Vani	250g	Hộp	106.000
73	Bột ăn dặm dâu tây - sữa chua	250g	Hộp	106.000
74	Bột ăn dặm đào - chuối	250g	Hộp	106.000
75	Bột ăn dặm táo - chuối - bánh	250g	Hộp	106.000
76	Bột ăn dặm chuối	250g	Hộp	106.000
77	Bột ăn dặm yến mạch - đào	250g	Hộp	106.000
78	Frisolac Gold 1	400g	Hộp thiếc	220.000
79	Frisolac Gold 1	900g	Hộp thiếc	448.000
80	Frisolac Gold 2	900g	Hộp thiếc	441.000
81	Friso Gold 3	900g	Hộp thiếc	405.000
82	Friso Gold 3	1500g	Hộp thiếc	610.000

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Giá bán lẻ (đã bao gồm thuế VAT)
83	Dutch Baby Gold Step 1	400g	Hộp thiếc	143.200
84	Dutch Baby Gold Step 1	900g	Hộp thiếc	282.400
85	Dutch Baby Gold Step 2	400g	Hộp thiếc	143.200
86	Dutch Baby Gold Step 2	900g	Hộp thiếc	282.400
87	Dutch Lady 123 Gold	900g	Hộp thiếc	244.400
88	Dutch Lady 123 Gold Vanilla	1500g	Hộp thiếc	370.100
89	Dutch Lady 456 Gold	900g	Hộp thiếc	229.100
90	Dutch Lady 456 Gold	1500g	Hộp thiếc	356.300
91	Frisolac Gold 2	400g	Hộp thiếc	220.200
92	Friso Gold 3	400g	Hộp thiếc	205.500
93	Friso Gold 4	900g	Hộp thiếc	358.000
94	Dutch Lady Complete	400g	Hộp thiếc	116.900
95	Dutch Lady Complete	900g	Hộp thiếc	235.100
96	Frisolac 2	900g	Hộp thiếc	279.800
97	Friso 3	1500g	Hộp thiếc	405.000
98	Friso 3	900g	Hộp thiếc	270.800
99	Friso 4	900g	Hộp thiếc	242.100
100	Frisolac 1	900g	Hộp thiếc	289.400
101	Friso Gold 4	1500g	Hộp thiếc	548.300
102	Dutch Baby mau lớn Bib	400g	Hộp giấy	94.600
103	Dutch Baby mau lớn	400g	Hộp thiếc	117.700
104	Dutch Baby mau lớn	900g	Hộp thiếc	235.400
105	Dutch Lady tập đi Bib	400g	Hộp giấy	91.700
106	Dutch Lady tập đi	900g	Hộp thiếc	229.800
107	Dutch Lady Khám phá	1500g	Hộp thiếc	304.800
108	Dutch Lady Tò mò Bib	400g	Hộp giấy	80.600
109	Dutch Lady Tò mò	900g	Hộp thiếc	202.000
110	Dutch Lady Tò mò	1500g	Hộp thiếc	313.100
111	Dutch Lady Khám phá Bib	400g	Hộp giấy	78.700
112	Dutch Lady Khám phá	900g	Hộp thiếc	196.500
113	Dutch Lady Sáng tạo	1500g	Hộp thiếc	298.400
114	Dutch Lady Sáng tạo Bib	400g	Hộp giấy	76.900
115	Dutch Lady Sáng tạo	900g	Hộp thiếc	192.700
116	Friso Gold Pedia Vanilla	400g	Hộp thiếc	240.900
117	Friso Gold Pedia Vanilla	900g	Hộp thiếc	502.100
118	Abbott Grow 3	900g	Hộp thiếc	271.000
119	Similac GainPlus IQ (với Intelli-Pro)	900g	Hộp thiếc	425.000
120	Similac GainPlus IQ (với Intelli-Pro)	1.7kg	Hộp thiếc	727.000
121	Grow G-power hương vani	900g	Hộp thiếc	378.000
122	Grow G-power hương vani	1.7kg	Hộp thiếc	641.000
123	Abbott Grow 1	400g	Hộp thiếc	155.000
124	Abbott Grow 1	900g	Hộp thiếc	322.700
125	Abbott Grow 2	400g	Hộp thiếc	152.000
126	Abbott Grow 2	900g	Hộp thiếc	307.100
127	Abbott Grow 3	400g	Hộp thiếc	133.000

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Giá bán lẻ (đã bao gồm thuế VAT)
128	Abbott Grow 4 (với DHA)	400g	Hộp thiếc	147.000
129	Abbott Grow 4 (với DHA)	900g	Hộp thiếc	297.000
130	Abbott Grow 4 (với DHA)	1.7kg	Hộp thiếc	519.100
131	Similac Newborn IQ (với Intelli-Pro)	400g	Hộp thiếc	253.400
132	Similac Newborn IQ (với Intelli-Pro)	900g	Hộp thiếc	527.300
133	Similac Gain IQ (với Intelli-Pro)	400g	Hộp thiếc	248.800
134	Similac Gain IQ (với Intelli-Pro)	900g	Hộp thiếc	518.800
135	Similac GainPlus IQ (với Intelli-Pro)	400g	Hộp thiếc	204.400
136	Grow G-power hương vani	400g	Hộp thiếc	184.500
137	Similac GainKid IQ (với Intelli-Pro)	400g	Hộp thiếc	211.000
138	Similac GainKid IQ (với Intelli-Pro)	900g	Hộp thiếc	436.000
139	Grow Advance Vanilla (lô 4 hộp)	180ml	Lô	56.000
140	Similac Neosure IQ	370g	Hộp thiếc	243.400
141	Similac Neosure IQ	900g	Hộp thiếc	549.000
142	Similac Total Comfort 1	360g	Hộp thiếc	276.600
143	Similac Gain Total Comfort	360g	Hộp thiếc	272.400
144	Gain Plus Total Comfort	360g	Hộp thiếc	252.400
145	NAN Pro 3 LEB047 Tin VN	900g	Hộp thiếc	380.500
146	NAN 2 BL InfMPwdr LEB011A-2VN	800g	Hộp thiếc	373.700
147	NAN 1 BL NWB019-4-S VN	800g	Hộp thiếc	368.000
148	Lactogen 3 LcomfortisGoldLeb105	900g	Hộp thiếc	257.400
149	NAN 2 BL InfMPwdr LEB011A-2 N5 VN	400g	Hộp thiếc	208.400
150	NAN Pro 1 BL NWB019-4-S VN	400g	Hộp thiếc	208.400
151	NAN Kid 4 LNFB003 Tin VN	900g	Hộp thiếc	369.300
152	Lactogen Gold 1 LR NWB050-1 VN	400g	Hộp thiếc	161.500
153	Lactogen 2 LR Gold LEB065 VN	900g	Hộp thiếc	294.500
154	Lactogen 4 LR Gold LEB065 Tin VN	900g	Hộp thiếc	270.800
155	Lactogen 2 Complete Tin VN	900g	Hộp thiếc	186.400
156	Lactogen Complete 3 LE100-1 VN	900g	Hộp thiếc	182.100
157	Enfamil A+ 1	400g	Hộp thiếc	215.000
158	Enfamil A+ 2	400g	Hộp thiếc	219.700
159	Enfamil A+ 2	900g	Hộp thiếc	417.400
160	Enfagrow A+ 3 vinalla	400g	Hộp thiếc	197.100
161	Enfagrow A+ 3 vinalla	650g	Hộp giấy	265.200
162	Enfagrow A+ 4 vinalla	400g	Hộp thiếc	167.300
163	Enfagrow A+ 4 vinalla	650g	Hộp giấy	226.100
164	Enfamil A+ 1 - 360 Brain Plus	400g	Hộp thiếc	259.400
165	Enfamil A+ 1 - 360 Brain Plus	900g	Hộp thiếc	538.100
166	Enfamil A+ 2 - 360 Brain Plus	400g	Hộp thiếc	248.700
167	Enfamil A+ 2 - 360 vanilla Brain Plus	900g	Hộp thiếc	512.100
168	Enfagrow A+ 3 - 360 vanilla Brain Plus	400g	Hộp thiếc	223.300
169	Enfagrow A+ 3 - 360 vanilla Brain Plus	650g	Hộp giấy	300.600
170	Enfagrow A+ 3 - 360 vanilla Brain Plus	900g	Hộp thiếc	453.100
171	Enfagrow A+ 3 - 360 vanilla Brain Plus	1800g	Hộp thiếc	804.300
172	Enfagrow A+ 4 - 360 vanilla Brain Plus	400g	Hộp thiếc	189.500

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Giá bán lẻ (đã bao gồm thuế VAT)
173	Enfagrow A+ 4 - 360 vanilla Brain Plus	650g	Hộp giấy	256.100
174	Enfagrow A+ 4 - 360 vanilla Brain Plus	900g	Hộp thiếc	384.300
175	Enfagrow A+ 4 - 360 vanilla Brain Plus	1800g	Hộp thiếc	700.700
176	Enfamil A+ Lactosefree 360 Brain Plus	400g	Hộp thiếc	243.900
177	Enfamil A+ Gente Care 360 Brain Plus	400g	Hộp thiếc	285.500
178	Enfagrow A+ 3 choco 360 Brain Plus (lôc 3 hộp giấy)	180ml	Lôc	53.300
179	Enfagrow A+ 3 - 360 vanilla Brain Plus (lôc 3 hộp giấy)	180ml	Lôc	53.300
180	Enfagrow A+ 4 choco 360 Brain Plus (lôc 3 hộp giấy)	180ml	Lôc	53.300
181	Enfagrow A+ 4 - 360 vanilla Brain Plus (lôc 3 hộp giấy)	180ml	Lôc	53.300
182	SP Dielac Alpha 123 HT 900g	900g	Hộp thiếc	176.900
183	SP Dielac Alpha Step 2 HT 900g	900g	Hộp thiếc	189.900
184	SP Dielac Alpha 123 HG 400g	400g	Hộp giấy	72.700
185	SP Dielac Pedia 1 + IIT 900g	900g	Hộp thiếc	288.800
186	SP Dielac Alpha Step 1 HT 900g	900g	Hộp thiếc	181.800
187	SP Dielac Alpha Step 1 HT 400g	400g	Hộp thiếc	118.500
188	SP Dielac Alpha Step 2 HG 400g	400g	Hộp giấy	97.600
189	SP Dielac Alpha Step 2 HT 400g	400g	Hộp thiếc	115.500
190	SP Dielac Alpha 123 HT 400g	400g	Hộp thiếc	103.600
191	SP Dielac Alpha 456 HG 400g	400g	Hộp giấy	85.700
192	SP Dielac Alpha 456 HT 400g	400g	Hộp thiếc	201.200
193	SP Dielac Pedia 1 + HT 400g	400g	Hộp thiếc	171.200
194	SP Dielac Pedia 3 + HT 400g	400g	Hộp thiếc	171.200
195	SP Dielac Pedia 3 + HT 900g	900g	Hộp thiếc	349.700
196	SP Optimum Step 1 IIT 400g	400g	Hộp thiếc	181.200
197	SP Optimum Step 1 HT 900g	900g	Hộp thiếc	375.500
198	SP Optimum Step 2 HT 400g	400g	Hộp thiếc	179.300
199	SP Optimum Step 2 HT 900g	900g	Hộp thiếc	371.600
200	SP Optimum Step 3 HT 400g	400g	Hộp thiếc	173.300
201	SP Optimum Step 3 IIT 900g	900g	Hộp thiếc	360.700
202	SP Optimum Step 4 HT 400g	400g	Hộp thiếc	162.300
203	SP Optimum Step 4 HT 900g	900g	Hộp thiếc	326.700
204	BNC Ri.Alpha bò rau củ HT 350g	350g	Hộp thiếc	74.200
205	BNC Ri.Alpha bò rau củ HG 200g	200g	Hộp giấy	47.200
206	BNC Ri.Alpha gà rau củ HG 200g	200g	Hộp giấy	47.200
207	BNC Ri.Alpha gạo sữa HG 200g	200g	Hộp giấy	38.500
208	BNC Ri.Alpha gạo sữa HT 350g	350g	Hộp thiếc	59.700
209	BNC Ri.Alpha gạo T.cây 200g	200g	Hộp giấy	44.800
210	BNC Ri.Alpha heo bó xôi HG 200g	200g	Hộp giấy	47.200
211	BNC Ri.Alpha heo bó xôi HT 350g	350g	Hộp thiếc	74.200
212	BNC Ri.Alpha heo cà rốt HG 200g	200g	Hộp giấy	47.200
213	BNC Ri.Alpha heo cà rốt HT 350g	350g	Hộp thiếc	74.200
214	SB Milex 1 400gr Nucleotides 0-6 tháng	400g	Lon	241.500
215	SB Milex 1 900gr Nucleotides 0-6 tháng	900g	Lon	489.000
216	SB Milex 2 900gr proplus 6-12 tháng	900g	Lon	479.500
217	SP DD Morinaga Hagukumi 320g	320g	Lon	235.000

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Giá bán lẻ (đã bao gồm thuế VAT)
218	SBOT Morinaga Chilmil 6-36TH 850g	850g	Lon	460.000
219	SP DD Morinaga Hagukumi 850G	850g	Lon	510.000
220	SP DD Morinaga Chilmil 320G	320g	Lon	225.000
221	Sua Bellamy's Organic so 2 900g	900g	Lon	640.000
222	SB Picot So 2 900g	900g	Lon	415.000
223	SB Picot So 1 900g	900g	Lon	420.000
224	SB Picot So 1 400g	400g	Lon	210.000
225	SB Picot So 3 400g	400g	Lon	204.000
226	TPBS Wakodo Lebens 1 300g (0-12 tháng)	300g	Lon	269.000
227	TPBS Wakodo Lebens 1 850g (0-12 tháng)	850g	Lon	497.600
228	TPBS Wakodo Lebens 2 850g (12-36 tháng)	850g	Lon	460.000
229	SB Physiolac ER1 900g	900g	Lon	479.800
230	SB Physiolac AR1 400g	400g	Lon	288.400
231	SB Physiolac 2 900g 417	900g	Lon	479.600
232	SB Physiolac 2 400g	400g	Lon	246.900